

Bản án số: 109/2023/HS-ST
Ngày: 07/12/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ K, TỈNH HD**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Khánh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hoàng Văn Ngọc

2. Ông Nguyễn Chí Dũng

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Thị Phụng - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã K.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã K tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Long - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 12 năm 2023, Tòa án nhân dân thị xã K, tỉnh HD mở phiên tòa tại trụ sở để xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 102/2023/TLST-HS ngày 31 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 95/2023/QĐXXST-HS ngày 24/11/2023 đối với bị cáo:

Phạm Văn L, sinh năm 1960, ĐKKK: KDC A, phường H, thị xã K, tỉnh HD; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con Phạm Khắc L1 (đã chết) và bà Đoàn Thị C (đã chết).

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2015/HSST ngày 12/3/2015 của Tòa án nhân dân huyện Kinh Môn xử phạt 30 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 20/9/2016. Thi hành xong án phí ngày 05/5/2015.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/6/2023, đến ngày 02/7/2023 chuyển tạm giam. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh HD. Có mặt tại phiên tòa.

*** Người có nghĩa vụ liên quan:** Ông Đỗ Văn M, sinh năm 1974; địa chỉ: Khu dân cư P, phường H1, thị xã K, tỉnh HD. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trưa ngày 28/6/2023, Phạm Văn L thuê xe ôm của một người đàn không quen biết đi từ phường H, thị xã K đến khu vực ga Dụ Nghĩa thuộc huyện An Dương, thành phố Hải Phòng, mục đích tìm mua ma túy loại Heroine để sử dụng và bán cho người khác kiếm lời. Khi đến nơi L gặp một người đàn ông không rõ tên, tuổi, địa chỉ, hỏi và mua được 01 túi ma túy (có đặc điểm là túi nilon màu trắng miệng túi có viền đỏ, bên trong có chứa chất bột dạng cục màu trắng) với giá 3.000.000 đồng, rồi đi về nhà. Khi về nhà, L chia túi ma túy ra làm 4 phần, (trong đó 03 phần L gói bằng tờ giấy bạc cho vào túi quần đang mặc; 01 phần L để trong túi nilon cất giấu dưới gầm tủ để ti vi tại phòng khách nhà L). Đến khoảng 07 giờ ngày 29/6/2023, khi L đang ở nhà thì có Đỗ Văn M, sinh năm 1974, trú tại: khu dân cư P, phường An Lưu, thị xã K (là cháu họ L) đến gặp L hỏi mua ma túy loại Heroine với giá 200.000 đồng, L đồng ý lấy trong túi quần ra 01 gói ma túy đưa cho M và nhận của M số tiền 200.000 đồng cất vào túi quần đang mặc. Đúng lúc này thì Tổ công tác thuộc Công an thị xã K phối hợp với Công an phường H phát hiện, bắt quả tang. Thu giữ tại lòng bàn tay phải của M 01 gói giấy bạc trong chứa chất bột dạng cục màu trắng (được niêm phong ký hiệu M1); thu giữ tại túi quần bên phải của Phạm Văn L 02 gói giấy bạc bên trong chứa chất bột dạng cục màu trắng (được niêm phong ký hiệu M2) và số tiền 200.000 đồng (được niêm phong ký hiệu T1). Quá trình bắt giữ, L tự lấy dưới gầm tủ trong phòng khách giao nộp cho Tổ công tác 01 túi nilon màu trắng, miệng túi có viền màu đỏ kích thước (7x4)cm bên trong chứa chất bột dạng cục màu trắng (được niêm phong ký hiệu M3). Tổ công tác tiến hành lập biên bản thu giữ và niêm phong vật chứng.

Tại Kết luận giám định số 336/KL- KTHS ngày 30/6/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh HD kết luận: Chất bột (dạng cục) màu trắng trong gói giấy bạc được niêm phong trong phong bì ký hiệu M1, ghi thu giữ của Đỗ Văn M khối lượng là 0,016 gam gửi giám định là ma túy loại Heroine; Chất bột (dạng cục) màu trắng trong 02 gói giấy bạc được niêm phong trong phong bì ký hiệu M2, ghi thu giữ của Phạm Văn L tổng khối lượng là 0,472 gam gửi giám định là ma túy loại Heroine; Chất bột (dạng cục) màu trắng trong túi nilon màu trắng được niêm phong trong phong bì ký hiệu M3, ghi do Phạm Văn L giao nộp khối lượng là 5,547 gam gửi giám định là ma túy loại Heroine. Heroine có tên khoa học là Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính Phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất. Hoàn lại đối tượng giám định gồm: 01 mảnh giấy bạc và 01 vỏ phong bì niêm phong ký hiệu M1 niêm phong mẫu vật gửi đến giám định, được niêm phong trong phong bì ký hiệu T1; 0,426gam ma túy loại Heroine; 02 mảnh giấy bạc và 01

vỏ phong bì ký hiệu M2 niêm phong mẫu vật gửi giám định, được niêm phong trong phong bì ký hiệu T2; 5,348 gam ma túy loại Heroine; 01 túi nilon màu trắng và 01 vỏ phong bì ký hiệu M3 niêm phong mẫu vật gửi giám định, được niêm phong trong phong bì ký hiệu T3 Quá trình điều tra, Phạm Văn L đã thừa nhận hành vi phạm tội.

Tại bản Cáo trạng số 98/CT - VKS ngày 30/10/2023, Viện kiểm sát nhân dân thị xã K đã truy tố bị cáo Phạm Văn L về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Bị cáo Phạm Văn L khai nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng viện kiểm sát truy tố.

- Đại diện VKSND thị xã K giữ nguyên Quyết định truy tố; nêu những chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo, đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; xem xét nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đề nghị HĐXX:

- *Tuyên bố:* Bị cáo Phạm Văn L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- *Đề nghị áp dụng:* điểm i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

- *Căn cứ:* Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí, lệ phí; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

- *Đề nghị xử phạt:* bị cáo Phạm Văn L từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, ngày 29/6/2023.

Ngoài ra VKS còn đề nghị xử lý vật chứng, án phí đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng:* Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an thị xã K; Viện kiểm sát nhân dân thị xã K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Căn cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo:* Tại phiên tòa bị cáo Phạm Văn L khai nhận: 01 gói bạc bên trong chứa chất bột dạng cục màu trắng thu giữ của Đỗ Văn M, sinh năm 1974, trú tại: KDC P, phường An Lưu, thị xã K, tỉnh HD, thu giữ tại túi quần bên phải của bị cáo 02 giấy bạc bên trong chứa chất bột dạng cục màu

trắng khi bắt người phạm tội quả tang là ma túy loại Heroine là của bị cáo vừa bán cho M và 02 gói ma túy còn lại bị cáo cất giấu mục đích để bán kiếm lời. Ngoài số gói ma túy thu giữ khi bắt người phạm tội quả tang bị cáo còn tự nguyện giao nộp 01 tuilon, bên trong chứa chất bột màu trắng bị cáo khai đều là Heroin bị cáo cất giấu nhằm mục đích sử dụng và bán kiếm lời, số tiền 200.000đồng thu của bị cáo là tiền bị cáo bán ma túy mà có.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người người làm chứng, phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã thu thập trong quá trình điều tra như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Đã có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 07 giờ ngày 29/6/2023, tại chỗ ở của Phạm Văn L ở khu dân cư A- phường H- thị xã K- tỉnh HD, Tổ công tác thuộc Công an thị xã K phối hợp với Công an phường H phát hiện, bắt quả tang Phạm Văn L có hành vi bán trái phép 0,016 gam ma túy loại Heroine cho Đỗ Văn M lấy số tiền 200.000 đồng. Ngoài ra L còn có hành vi cất giấu trên người và tại chỗ ở 6,019g ma túy loại Heroine, mục đích để bán và sử dụng.

Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội danh và hình phạt được quy định tại Điều 251 Bộ luật hình sự. Số ma túy bị cáo bán cho M và số ma túy bị cáo cất giấu nhằm mục đích sử dụng và bán kiếm lời là 6,035 gam. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân thị xã K truy tố bị cáo theo điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến những quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây mất trật tự an toàn xã hội. Ma túy là chất gây nghiện, khi sử dụng không những gây tác hại cho sức khỏe, làm mất phẩm giá con người, là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm và các tệ nạn xã hội khác. Bản thân bị cáo năm 2015, đã bị kết án về hành vi “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo không nhận thức được sai phạm của mình để tu dưỡng rèn luyện bản thân mà lại đi vào con đường tệ nạn xã hội, tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội thể hiện ý thức coi thường pháp luật của bị cáo. Do vậy, cần phải có mức hình phạt nghiêm khắc, buộc bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

[4] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- *Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm Hình sự nào.

- *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội nên xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là “*Người phạm tội thành khẩn khai báo*” theo quy định tại điểm s khoản

1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015. Bố đẻ của bị cáo là người có công với cách mạng, được Tổng cục chính trị - Cục Cán bộ xác nhận tham gia hoạt động cách mạng thời gian từ 01/01/1945 nên cũng xem xét áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] *Hình phạt bổ sung*: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo là đối tượng sử dụng ma túy, không có công việc và thu nhập ổn định nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[6] *Xử lý vật chứng*:

- Đối với số ma túy thu giữ trong vụ án, chất rắn (dạng tinh thể) được niêm phong ký hiệu M1, M2, M3; Mẫu ma túy hoàn lại sau giám định 03 phong bì niêm phong số 336/KL-KTHS 30/6/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh HD gồm: 01 mảnh giấy bạc và vỏ phong bì ký hiệu M1; 02 mảnh giấy bạc, số ma túy hoàn lại sau giám định và vỏ phong bì ký hiệu M2; 01 mảnh giấy bạc, số ma túy hoàn lại sau giám định và vỏ phong bì ký hiệu M3 xác định không có giá trị sử dụng cần tịch thu cho tiêu hủy.

- Đối với số tiền 200.000 đồng thu giữ của bị cáo khi bắt người phạm tội quả tang, xác định đây là tiền do bị cáo phạm tội mà có. Do vậy, cần tịch thu của bị cáo số tiền này để nộp vào ngân sách nhà nước.

Theo lời khai của bị cáo, nguồn gốc ma túy thu giữ bị cáo mua của một người đàn ông không quen biết ở khu vực ga Dụ Nghĩa huyện An Dương - thành phố Hải Phòng nên cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý. Đối với Đỗ Văn M là người mua ma túy của bị cáo L với mục đích để sử dụng. Kết quả quá trình điều tra M chưa có tiền án, tiền sự về ma túy, hành vi của M chưa đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Công an thị xã K đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với M là phù hợp với quy định của pháp luật.

7. *Về án phí*: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- *Căn cứ vào*: điểm i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

- *Căn cứ vào*: điểm b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự, điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- *Căn cứ vào*: Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng Hình sự.

- *Căn cứ*: Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí, lệ phí; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

- *Tuyên bố*: Bị cáo Phạm Văn L phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

- Về hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Phạm Văn L 07 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, ngày 29/6/2023

- Xử lý vật chứng:

- Tịch thu cho tiêu huỷ số ma túy thu giữ trong vụ án: Mẫu ma túy thu giữ hoàn lại sau giám định trong 03 phong bì niêm phong số 336/KL-KTHS 30/6/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh HD gồm: 01 mảnh giấy bạc và vỏ phong bì ký hiệu M1 (phong bì T1); 02 mảnh giấy bạc, số ma túy hoàn lại sau giám định và vỏ phong bì ký hiệu M2 (phong bì T2); 01 mảnh giấy bạc, số ma túy hoàn lại sau giám định và vỏ phong bì ký hiệu M3 xác định không có giá trị sử dụng cần tịch thu cho tiêu huỷ (phong bì T3).

- Tịch thu của bị cáo Phạm Văn L số tiền 200.000 đồng là tiền do bị cáo phạm tội mà có để sung vào công quỹ nhà nước.

(Số lượng, đặc điểm, tình trạng vật chứng theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 05/12/2023 giữa Công an thị xã K và Chi cục thi hành án dân sự thị xã K).

- Án phí: Bị cáo Phạm Văn L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo, vắng mặt người có nghĩa vụ liên quan. Đã báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã K;
- Cơ quan điều tra CA thị xã K;
- THA hình sự công an thị xã K;
- Bộ phận HS nghiệp vụ CATX Kinh Môn;
- Trại tạm giam CA tỉnh HD;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh HD;
- Chi cục THADS thị xã K;
- Sở Tư pháp tỉnh HD;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Văn Khánh

